

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/DSST

Ngày: 13/7/2021

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Tuấn Hùng

2. Bà Nguyễn Thu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TL.ST-DS ngày 14/4/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 24/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đoàn Thị P** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 3, phường V2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Lê Quang T** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 48 (nay là tổ 29), khu 11, phường T2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P và anh T đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đoàn Thị P trình bày:

Chị P có mối quan hệ quen biết với anh Lê Quang T vì chị P là khách hàng vay tiền tại Ngân hàng Q nơi anh T làm việc. Ngày 17/9/2019, anh T vay chị P số tiền 320.000.000 đồng để lo việc gia đình (có viết giấy vay tiền) và hẹn đến ngày 17/9/2020 sẽ trả toàn bộ cho chị P, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng. Trong thời gian vay tiền, anh T trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Ngày 10/01/2020, anh T vay tiếp của chị P

290.000.000đồng, có viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 10/01/2020 sẽ trả tiền cho chị P, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng.

Trong quá trình vay, anh T đã trả cho chị P một phần số tiền gốc và lãi. Đến ngày 02/9/2020, chị P và anh T thống nhất chốt số nợ gốc anh T còn nợ chị P là 365.000.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Hai bên có viết giấy cho nhau, số tiền trên hai bên chốt nợ tính vay từ ngày 25/7/2020 và anh T chưa trả lãi khoản vay này từ ngày 25/7/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2,5%/tháng, không ghi thời hạn trả nợ. Từ thời điểm đó cho đến nay, chị P đòi nhiều lần nhưng anh T không trả nợ gốc và lãi cho chị. Nay chị P đề nghị Tòa án buộc anh T trả cho chị P số tiền nợ gốc là 365.000.000 đồng và số tiền lãi là 1,66%/ tháng tính từ ngày 25/7/2020 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử 13/7/2021 theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn anh Lê Quang T trình bày:** Anh T thừa nhận có quan hệ quen biết với chị P vì chị P là khách hàng vay tiền tại Ngân hàng Quân đội nơi anh T làm việc. Anh T thừa nhận việc anh có vay tiền của chị P như chị P trình bày là đúng. Trong quá trình vay tiền của chị P, anh T đã trả cả tiền gốc và lãi nhiều lần, tiền lãi là 1.000đồng đến 1.500 đồng/ 1.000.000đồng/ngày (Khoảng 3-4,5%/tháng). Đến ngày 02/9/2020, anh T và chị P đã chốt số nợ gốc còn lại 365.000.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận không tính lãi nữa và chị P sẽ tạo điều kiện để anh T trả số tiền vay giữa anh T và chồng chị P là anh Phạm Anh T3 trước, sau đó mới trả đến khoản tiền anh T vay chị P.

Nay chị P khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T trả cho chị P 365.000.000đ và số tiền lãi là 1,66%/ tháng tính từ ngày 25/7/2020 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử 13/7/2021. Anh T chỉ nhất trí trả cho chị P số tiền gốc 365.000.000 đồng. Còn số tiền lãi từ ngày 25/7/2020 đến ngày xét xử 13/7/2021, anh T xin chị P không tính nữa, nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị P:

Buộc anh Lê Quang T trả cho chị Đoàn Thị P số tiền gốc là 365.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/7/2020 đến ngày 13/7/202 theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Quang T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở tổ 48 (nay là tổ 29), khu 11, phường T2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung: Xét thấy chị Đoàn Thị P và anh Lê Quang T có mối quan hệ quen biết nhau chị P đã nhiều lần cho anh T vay tiền. Trong quá trình vay, anh T đã trả cho chị P một phần số tiền gốc và lãi. Đến ngày 02/9/2020, chị P và anh T thống nhất chốt số nợ gốc anh T còn nợ chị P là 365.000.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng), từ ngày 25/7/2020 đến ngày 02/9/2020 anh T chưa trả lãi cho chị P. Sau khi chốt nợ hai bên viết giấy cho nhau không ghi thời hạn trả nợ, theo chị P khai khi nào chị P cần đòi anh T phải trả ngay cho chị P. Do vậy hợp đồng vay tài sản giữa chị P và anh T là hợp đồng vay không kỳ hạn.

Xét yêu cầu của chị P thấy rằng: Chị P và anh T đều thống nhất, anh T có nợ của chị P số tiền gốc là 365.000.000đồng, anh T cũng nhất trí trả cho chị P số tiền gốc này. Do vậy cần buộc anh T phải trả cho chị P số tiền gốc là 365.000.000đồng.

Xét về tiền lãi thấy rằng: Theo anh T khai sau khi chốt nợ khoản tiền 365.000.000đ chị P không tính lãi, nhưng tại biên bản hòa giải thành ngày 3/6/2021 anh T thống nhất trả cho chị P cả gốc và lãi là 400.000.000đ và tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2021 anh T xin chị P khoản tiền lãi từ ngày 25/7/2020 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng chị P cho anh T vay khoản tiền trên có thỏa thuận về lãi, nhưng không xác định rõ mức lãi suất và có tranh chấp về lãi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Vì vậy việc chị P yêu cầu anh T phải trả lãi cho chị là 1,66%/ tháng là không chấp nhận được mà chỉ có căn cứ chấp nhận là 0,83%/1 tháng theo quy định của Bộ luật dân sự.

Xét về thời hạn để tính lãi thấy rằng: Chị P và anh T đều thống nhất khoản tiền chốt nợ tính vay từ ngày 25/7/2020 và anh T chưa trả lãi cho chị P từ ngày 25/7/2020 cho đến nay. Chị P yêu cầu tính lãi từ ngày 25/7/2020 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lãi suất được tính như sau: 365.000.000đồng (tiền gốc) x 0,83%/ tháng x 11 tháng 18 ngày (từ ngày 25/7/2020 đến ngày 13/7/2021) = 35.137.000đồng. Do vậy cần buộc anh T phải trả cho chị P số tiền lãi là 35.137.000đồng.

Tổng cả Gốc và lãi anh T phải trả cho chị P là: 365.000.000đồng + 35.137.000đồng = 400.137.000đồng.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị P được chấp nhận nên anh Lê Quang T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 357, 468, 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị P.

Buộc anh Lê Quang T trả cho chị Đoàn Thị P số tiền gốc là 365.000.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và lãi là 35.137.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng), tổng là 400.137.000đ (Bốn trăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Anh Lê Quang T phải chịu 20.005.000đ (Hai mươi triệu không trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự. Trả lại cho chị Đoàn Thị P số tiền tạm ứng án phí là 9.725.000đ (Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A A/2020/000210 ngày 12/4/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

“Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án.
- Các đương sự.
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Đào

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Vũ Văn Chuyên

Căn cứ vào điều 236 bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án kinh doanh thương mại giữa:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty giấy Việt Nam

Địa chỉ: 25A, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Khắc Long** - Chức vụ: Chuyên viên ban pháp chế.

- Bị đơn: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Địa chỉ: 104 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

+ Ông **Trần Thế Thức** - Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ 3 - Công ty Bảo Việt Phú Thọ.

+ Ông Lê Thanh Dương- Chức vụ Phó giám Đốc Công ty Bảo Việt Phú Thọ.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1/ Công ty Cổ phần thương mại xây dựng Nam Thắng

Địa chỉ: SN36, tổ 1, khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoài Nam** - Chức vụ : Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Thỏa, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2/ Công ty TNHH MTV Phú Hoàng

Địa chỉ: Khu 11, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang Khanh** - Chức vụ : Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 57, ngõ 10, phường T Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín (Baotinvatesco).

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Rublue, số 223 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Mai Hùng - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH Giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, 13, 17, 18, 29, 30, 46, 47 Luật kinh doanh bảo hiểm; khoản 10 Điều 3 Luật xây dựng năm 2014; Điều 306 Luật thương mại năm 2015; Án lệ số 09/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về nội dung : Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Tổng Công ty Giấy Việt Nam và chấp nhận yêu cầu độc lập Công ty CPTMDV Nam Thắng và Công ty TNHHMTV Phú Hoàng.

+ Buộc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt phải bồi thường thiệt hại cho Công ty CPTMDV Nam Thắng tổng số tiền là 606.094.805đ (Sáu trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi tư nghìn tám trăm linh năm đồng).

+ Buộc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHHMTV Phú Hoàng tổng số tiền là 985.305.024 (Chín trăm tám mươi lăm triệu ba trăm linh năm nghìn không trăm hai tư đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty CPTMDV Nam Thắng và Công ty TNHHMTV Phú Hoàng có đơn đề nghị thi hành án, nếu Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt không trả được khoản tiền phải thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi với lãi suất quá hạn T bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí: Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt phải chịu án phí 59.741.994đ (Năm mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi một triệu chín trăm chín mươi tư đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Tổng Công ty Giấy Việt Nam phải chịu án phí 17.870.100đ (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn một trăm đồng) tiền án phí. Xác nhận Tổng công ty Giấy Việt Nam đã nộp 31.500.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002987 ngày 21/1/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả cho Tổng Công ty Giấy Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.629.900 đ (Mười ba triệu sáu trăm hai chín nghìn chín trăm đồng). Hoàn trả lại cho Công ty CPTMDV Nam Thắng số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000340 ngày 15/8/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả lại cho Công ty TNHHMTV Phú Hoàng số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000339 ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút, ngày 13 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

...Nhu vậy, Baotinvatesco đã căn cứ vào thực tế tổn thất và các văn bản có liên quan, xác định mức tổn thất sơ bộ mà Tổng Công ty giấy Việt Nam phải chịu sau sự cố mưa bão là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) và đưa ra mức dự kiến bồi thường với thiệt hại này với số tiền là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Ngày 26/10/2015, Tổng Công ty giấy Việt Nam đã ký hợp đồng bảo hiểm số PTI.D01.CAR.15.HD28, trong đó: Người được bảo hiểm là Tổng công ty Giấy Việt Nam, đơn vị thi công là Công ty TNHH MTV Phú Hoàng và Công ty CP TMXD Nam Thắng; Công trình được bảo hiểm: Dự án "Hỗ trợ đầu tư đường ranh PCCR cấp bách gắn với đường lâm nghiệp khu vực rừng nguyên liệu giấy Phú Thọ và Vĩnh Phúc" của tổng Công ty Giấy Việt Nam; Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm mọi tổn thất hoặc thiệt hại vật chất trực tiếp bất ngờ mà không lường trước được xảy ra trong quá trình thi công xây dựng các tuyến đường lâm nghiệp thuộc Dự án "Hỗ trợ đầu tư đường ranh PCCR cấp bách gắn với đường lâm nghiệp khu vực rừng nguyên liệu giấy Phú Thọ và Vĩnh Phúc" của Tổng Công ty Giấy Việt Nam do bất kỳ nguyên nhân nào không thuộc những nguyên nhân bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro xây dựng, lắp đặt ban hành theo quyết định số 3607/2008/QĐ-TGD ngày 24/12/2008 của Tổng giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và các điều khoản bổ sung đính kèm; Địa điểm được bảo hiểm: Các tuyến đường lâm nghiệp của các công ty lâm nghiệp: Lập Thạch, Đoan Hùng, Tam Thắng, Yên Lập, Xuân Đài, Tam sơn thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam của các tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc; Thời hạn bảo hiểm: bắt đầu từ ngày khởi công công trình đến khi hết thời gian bảo hành công trình (thời hạn bảo hiểm cho công tác bảo hành là 12 tháng theo điều khoản bổ sung 004); Giá trị công trình được bảo hiểm là 19.836.812.744đ (Mười chín tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó Công ty Lâm Nghiệp Lập Thạch là 2.370.135.027 VNĐ, Công ty Lâm Nghiệp Đoan Hùng là 1.805.598.411 VNĐ, Công ty Lâm Nghiệp Tam Thắng là 2.621.176.606 VNĐ, Công ty Lâm Nghiệp Yên Lập là 816.176.139 VNĐ, Công ty Lâm Nghiệp Xuân Đài là 6.634.389.403 VNĐ, Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn là 5.589.337.158 VNĐ; Mức khấu trừ: Tổn thất vật chất, sự cố đối với rủi ro thiên tai là 10.000.000đ/1 sự cố, sự cố đối với rủi ro khác là 7.000.000đ/ 1 sự cố; Điều kiện, điều khoản bảo hiểm: Theo quy tắc "Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng, lắp đặt" ban hành theo quyết định số 3607/2008/QĐ-TGD ngày 24/12/2008 của Tổng giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và các điều khoản sửa đổi bổ sung đính kèm hợp đồng; Điều khoản bổ sung: DDKBS004: Bảo hiểm bảo hành mở rộng (thời hạn bảo hành 12 tháng).

Từ ngày 10/10/2017 đến ngày 14/10/2017 do ảnh hưởng của cơn bão số 10 các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ xảy ra hiện tượng mưa lớn kéo dài dẫn đến tình trạng lũ quét và sạt lở đất gây hư hỏng cho các hạng mục công trình thuộc dự án (Địa điểm xảy ra tổn thất: Các tuyến đường lâm nghiệp của các Công ty lâm nghiệp: Xuân Đài, Tam Sơn, thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam tại Tân Sơn, Phú Thọ).

Diễn biến tổn thất: Không có thiệt hại về người, đối với công trình xây dựng xảy ra các thiệt hại như: Sạt lở mái taluy âm và taluy dương của các tuyến đường, trôi xói lớp mặt đường, trôi xói các rọ đá tại các vị trí mặt tràn của các tuyến đường thuộc dự án. Sau khi xảy ra sự cố, ngày 20/10/2017, Tổng công ty Giấy Việt Nam đã tiến hành

gửi Thông báo sự cố bảo hiểm xây dựng và Thư khiếu nại đến Công ty bảo hiểm Bảo Việt theo đúng quy định.

Về địa điểm xảy ra tổn thất: Các tuyến đường lâm nghiệp của các Công ty lâm nghiệp Xuân Đài và Công ty lâm nghiệp Tam Sơn, thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam tại Tân Sơn, Phú Thọ. Xét thấy đây là các tuyến đường thuộc địa điểm được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số PTI.D01.CAR.15.HD28.

Căn cứ theo bảng tính chi phí thiệt hại thực tế do sạt lở tại tuyến đường Lâm nghiệp thuộc Công ty lâm nghiệp Tam Sơn và Xuân Đài mà Công ty CPTMDV Nam Thắng đã thi công là 1.254.830.000đồng. Mà theo giá trị công trình bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm PTI.D01.CAR.15.HD28 thì giá trị bảo hiểm của tuyến đường thuộc Công ty Lâm Nghiệp Xuân Đài là 6.634.389.403 VNĐ, Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn là 5.589.337.158 VNĐ. Vậy chi phí thiệt hại thực tế tại tuyến đường Lâm nghiệp thuộc Công ty lâm nghiệp Tam Sơn và Xuân Đài mà Công ty CPTMDV Nam Thắng đã thi công là 1.254.830.000đồng vẫn thuộc phạm vi giá trị bảo hiểm.

Căn cứ theo bảng tính chi phí thiệt hại thực tế do sạt lở tại đường Lâm nghiệp thuộc Công ty lâm nghiệp Tam Sơn mà Công ty TNHH MTV Phú Hoàng đã thi công là 808.980.000 đồng. Mà theo giá trị công trình bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm PTI.D01.CAR.15.HD28 thì giá trị bảo hiểm của tuyến đường thuộc Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn là 5.589.337.158 VNĐ. Vậy chi phí thiệt hại thực tế tại Tam Sơn mà Công ty TNHH MTV Phú Hoàng đã thi công là 808.980.000 đồng vẫn nằm trong phạm vi giá trị bảo hiểm.

Về thời hạn bảo hiểm: Bắt đầu từ ngày khởi công công trình đến khi hết thời gian bảo hành công trình. Có thể thấy, thời điểm xảy ra thiệt hại vật chất đối với công trình xây dựng do Tổng công ty Giấy làm chủ đầu tư vẫn thuộc thời hạn được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa Tổng Công ty giấy Việt Nam và Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt.

Về trách nhiệm thực hiện hợp đồng bảo hiểm: Người được bảo hiểm là Tổng Công ty Giấy Việt Nam đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

*** Xét mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn là Tổng Công ty giấy Việt Nam:**

Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã thuê công ty TNHH giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín (Baotinvatesco) giám định thiệt hại. Cụ thể như sau:

Xét Báo cáo giám định hiện trường ngày 28/10/2017, đơn vị giám định Baotinvatesco đã căn cứ vào các văn bản của Bộ Xây dựng như Định mức dự toán xây dựng công trình, Định mức sửa chữa, Đơn giá của UBND tỉnh Phú Thọ...Như vậy, Baotinvatesco đã căn cứ vào thực tế tổn thất và các văn bản có liên quan, xác định mức tổn thất sơ bộ mà Tổng Công ty giấy Việt Nam phải chịu sau sự cố mưa bão là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) và đưa ra mức dự kiến bồi thường

với thiệt hại này với số tiền là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Xét thấy, mức dự kiến bồi thường như trên là có căn cứ vì đơn vị giám định đã dựa vào thực tế những tổn thất xảy ra tại hiện trường công trình đồng thời tính toán mức thiệt hại theo đơn giá Nhà nước quy định.

Xét Chứng thư giám định ngày 19/01/2018, Baotinvatesco đưa ra các căn cứ loại trừ tổn thất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng bảo hiểm là các tuyến đường của Công ty Lâm nghiệp Xuân Đài, chỉ chấp nhận tổn thất thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng là các tuyến đường của Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn. Baotinvatesco đề xuất mức bồi thường là chi phí hợp lý khắc phục tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm sau khi trừ đi mức miễn thường áp dụng theo Hợp đồng bảo hiểm là 277.592.315 đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Theo đó, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt không nhất trí bồi thường cho Tổng công ty giấy Việt Nam số tiền 1.700.000.000 đ (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*) mà chỉ đề xuất bồi thường cho Tổng công ty giấy Việt Nam số tiền 277.592.315 đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng) cho các chi phí khắc phục hạng mục taluy dương, taluy âm và khối lượng đất đá mặt đường của công trình bị xói trôi. Đối với phần khắc phục tổn thất do sạt lở mái taluy dương của công trình, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cho rằng đó là chi phí dọn dẹp hiện trường và Tổng công ty Giấy Việt Nam không yêu cầu bảo hiểm nên không được bảo hiểm. Xét thấy đây là nhận định thiếu căn cứ bởi lẽ:

Về quy định chi phí dọn dẹp: Trong nội dung đơn Bảo hiểm mọi rủi ro về công trình xây dựng ban hành theo quyết định số 3670/2008/QĐ-TGD ngày 24/12/2008 của Tổng giám đốc công ty Bảo hiểm Bảo Việt chỉ quy định về điều kiện mà Người được bảo hiểm được bồi thường về chi phí dọn dẹp với điều kiện chi phí dọn dẹp phải được thể hiện cụ thể bằng số tiền và được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm. Mặt khác, trong đơn bảo hiểm mọi rủi ro về công trình xây dựng không có nội dung nào thể hiện rõ ràng về chi phí dọn dẹp.

Có thể thấy, việc dọn dẹp hiện trường sau khi thi công công trình xây dựng là công việc mang tính chất phụ trợ cho công trình. Hoạt động dọn dẹp này được thực hiện nhằm đảm bảo cho khu vực công trường và công trình được sạch sẽ và an toàn. Hoạt động dọn dẹp không làm ảnh hưởng đến kết cấu công trình và không liên quan đến các bộ phận cấu thành công trình. Theo đó, các hoạt động khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra đối với các tuyến đường bị thiệt hại do rủi ro về bão lụt, đất lở không thể coi là hoạt động dọn dẹp công trình mà là hoạt động khắc phục hậu quả sau thiệt hại nhằm đưa công trình xây dựng về hiện trạng ban đầu, cho nên các chi phí cho việc khắc phục tổn thất, thiệt hại vật chất của các công trình vẫn thuộc phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa các bên theo khoản 1.1 Điều 1 Hợp đồng bảo hiểm số PTI.D01.CAR.15.HD28 "Nếu trong thời hạn bảo hiểm, bất kỳ một hạng mục nào của Dự án "Hỗ trợ đầu tư đường ranh phòng chống cháy rừng cấp bách gần

với đường lâm nghiệp khu vực rừng nguyên liệu giấy Phú Thọ và Vĩnh Phúc hay bất kỳ bộ phận nào của hạng mục đó bị tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra không thuộc điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm tới mức cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì bên B có trách nhiệm bồi thường cho bên A bằng cách trả tiền, sửa chữa hoặc thay thế". Như vậy, việc công trình xây dựng bị thiệt hại vật chất do ảnh hưởng cơn bão là bất ngờ và không thể lường trước được, các tổn thất này cũng không thuộc điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm nên Tổng công ty bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giám định hiện trường ban đầu ngày 28/10/2017 cho Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Đối với phần khắc phục tổn thất do sạt lở mái taluy dương của công trình, đối với công trình xây dựng xảy ra các thiệt hại như: Sạt lở mái taluy âm và taluy dương của các tuyến đường, trôi xói lớp mặt đường, trôi xói các rọ đá tại các vị trí mặt tràn của các tuyến đường thuộc dự án. Sau khi xảy ra sự cố,

tổn thất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng bảo hiểm là các tuyến đường của Công ty Lâm nghiệp Xuân Đài, chỉ chấp nhận tổn thất thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng là các tuyến đường của Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn. Baotinvatesco đề xuất mức bồi thường là chi phí hợp lý khắc phục tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm sau khi trừ đi mức miễn thường áp dụng theo Hợp đồng bảo hiểm là 277.592.315 đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Theo đó, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt không nhất trí bồi thường cho Tổng công ty giấy Việt Nam số tiền 1.700.000.000 đ (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*) mà chỉ đề xuất bồi thường cho Tổng công ty giấy Việt Nam số tiền 277.592.315 đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng) cho các chi phí khắc phục hạng mục taluy dương, taluy âm và khối lượng đất đá mặt đường của công trình bị xói trôi. Đối với phần khắc phục tổn thất do sạt lở mái taluy dương của công trình, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cho rằng đó là chi phí dọn dẹp hiện trường và Tổng công ty Giấy Việt Nam không yêu cầu bảo hiểm nên không được bảo hiểm. Xét thấy đây là nhận định thiếu căn cứ bởi lẽ:

Về quy định chi phí dọn dẹp: Trong nội dung đơn Bảo hiểm mọi rủi ro về công trình xây dựng ban hành theo quyết định số 3670/2008/QĐ-TGD ngày 24/12/2008 của Tổng giám đốc công ty Bảo hiểm Bảo Việt chỉ quy định về điều kiện mà Người được bảo hiểm được bồi thường về chi phí dọn dẹp với điều kiện chi phí dọn dẹp phải được thể hiện cụ thể bằng số tiền và được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm. Mặt khác, trong đơn bảo hiểm mọi rủi ro về công trình xây dựng không có nội dung nào thể hiện rõ ràng về chi phí dọn dẹp.

Có thể thấy, việc dọn dẹp hiện trường sau khi thi công công trình xây dựng là công việc mang tính chất phụ trợ cho công trình. Hoạt động dọn dẹp này được thực

hiện nhằm đảm bảo cho khu vực công trường và công trình được sạch sẽ và an toàn. Hoạt động dọn dẹp không làm ảnh hưởng đến kết cấu công trình và không liên quan đến các bộ phận cấu thành công trình. Theo đó, các hoạt động khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra đối với các tuyến đường bị thiệt hại do rủi ro về bão lụt, đất lở không thể coi là hoạt động dọn dẹp công trình mà là hoạt động khắc phục hậu quả sau thiệt hại nhằm đưa công trình xây dựng về hiện trạng ban đầu, cho nên các chi phí cho việc khắc phục tổn thất, thiệt hại vật chất của các công trình vẫn thuộc phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa các bên theo khoản 1.1 Điều 1 Hợp đồng bảo hiểm số PTI.D01.CAR.15.HD28 "Nếu trong thời hạn bảo hiểm, bất kỳ một hạng mục nào của Dự án "Hỗ trợ đầu tư đường ranh phòng chống cháy rừng cấp bách gắn với đường lâm nghiệp khu vực rừng nguyên liệu giấy Phú Thọ và Vĩnh Phúc hay bất kỳ bộ phận nào của hạng mục đó bị tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra không thuộc điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm tới mức cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì bên B có trách nhiệm bồi thường cho bên A bằng cách trả tiền, sửa chữa hoặc thay thế". Như vậy, việc công trình xây dựng bị thiệt hại vật chất do ảnh hưởng cơn bão là bất ngờ và không thể lường trước được, các tổn thất này cũng không thuộc điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm nên Tổng công ty bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giám định hiện trường ban đầu ngày 28/10/2017 cho Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Đối với chi phí thiệt hại thực tế tại tuyến đường Lâm nghiệp thuộc Công ty lâm nghiệp Tam Sơn và Xuân Đài mà Công ty CPTMDV Nam Thắng đã thi công là 1.254.830.000đồng. Theo Báo cáo giám định, tuyến đường đã bàn giao (công ty Lâm nghiệp Xuân Đài) thiệt hại 333.287.000 đồng, tuyến đường đang thi công (Tuổi Suối Vền - Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn) thiệt hại.....Căn cứ theo Quy tắc bảo hiểm và Đơn bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng, sau khi mọi phần của công trình được bảo hiểm đã được bàn giao và đưa vào sử dụng thì trách nhiệm của Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt sẽ chấm dứt với phần đó. Vậy, cần chấp nhận mức yêu cầu bồi thường thiệt hại đối tuyến đường đang thi công (Tuổi Suối Vền - Công ty Lâm nghiệp Tam Sơn) là.....

Đối với chi phí thiệt hại tại tuyến đường Tam Sơn mà Công ty TNHHMTV Phú Hoàng đã thi công: Theo báo cáo giám định tuyến đường đã bàn giao (công ty Lâm nghiệp Xuân Đài) thiệt hại, tuyến đường đang thi công là công ty lâm nghiệp Tam Sơn (tuyến suối nách) có thiệt hại thực tế là 1.116.084.000đ (Một tỷ một

trăm mười sáu triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Phú Hoàng đề xuất mức bồi thường là 808.980.000 đ (Tám trăm linh tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), vẫn thuộc phạm vi giá trị bảo hiểm nên cần chấp nhận yêu cầu về mức bồi thường của TNHH MTV Phú Hoàng.

